

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 153/2023/TLST-HNGĐ ngày 05/5/2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Cà Văn M**; Năm sinh: 1987; Địa chỉ: Bản N, xã L, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị **Lò Thị D**; Năm sinh : 1991; Hộ khẩu thường trú: Bản N, xã L, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Chỗ ở hiện nay: Bản N1, xã L, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà **Cà Thị H**; Năm sinh: 1983; Địa chỉ: Bản N, xã L, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Anh **Lò Văn C**; Năm sinh: 1996; Địa chỉ: Bản N, xã L, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 2 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 27/6/2023.

XÉT THẤY

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành 27/6/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Cà Văn M**; Năm sinh: 1987; Địa chỉ: Bản N, xã L, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị **Lò Thị D**; Năm sinh : 1991; Hộ khẩu thường trú: Bản N, xã L, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Chỗ ở hiện nay: Bản N1, xã L, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Cà Thị H**; Năm sinh: 1983; Địa chỉ: Bản N, xã L, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Anh **Lò Văn C**; Năm sinh: 1996; Địa chỉ: Bản N, xã L, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn chị Lò Thị D được quyền sở hữu về tài sản chung sau khi ly hôn gồm: 01 nhà sàn 05 gian cột kê, 02 tầng, thưng gỗ, sàn gỗ, mái lợp tôn; 01 nhà bếp; 01 nhà quán được xây dựng trên đất của bà Cà Thị H, địa chỉ: Bản N, xã L, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 27/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La).

Bị đơn chị Lò Thị D nhận trả tiền chênh lệch giá trị tài sản chung sau khi ly hôn cho nguyên đơn anh Cà Văn M số tiền là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng). Với phương thức thanh toán chia thành 03 đợt như sau:

Ngày 27/6/2023 chị Lò Thị D thanh toán cho anh Cà Văn M số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Chị Lò Thị D đã thanh toán cho anh Cà Văn M tại phiên hòa giải ngày 27/6/2023.

Ngày 10/7/2023 chị Lò Thị D thanh toán cho anh Cà Văn M số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Ngày 31/12/2023 chị Lò Thị D thanh toán cho anh Cà Văn M số tiền là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất của các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Nguyên đơn anh Cà Văn M, bị đơn chị Lò Thị D là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện - kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn yêu cầu miễn án phí. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn anh Cà Văn M, bị đơn chị Lò Thị D.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn C và bà Cà Thị H nhất trí với thỏa thuận về chia tài sản chung sau khi ly hôn của anh Cà Văn M, chị Lò Thị D, không có yêu cầu gì.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lường Tiến Hải